

Bản án số: 64 /2019/HS-ST
Ngày 12-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Hiến

Bà Trịnh Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1979 tại Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Phú và bà Ngô Thị T; vợ: Bùi Thị H; Con: có 01 con chung sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

(Có mặt)

* Người bị hại: Bà Tạ Thị H- sinh năm 1938(đã chết)

* Người đại diện hợp pháp của bà H: Anh Nguyễn Nam Th, sinh năm: 1971;Trú tại: Xóm T3, xã T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

*Người làm chứng:

- Chị Đào Thị Vi H, sinh năm 1979; Trú tại: Tổ 2, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1993; Trú tại: Xóm Đ, xã C, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 23/7/2019, Phạm Văn T (có giấy phép lái xe ô tô hạng E số 190112196662 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp) điều khiển xe ô tô loại xe khách 30 chỗ ngồi, biển số 12B - 000.36 (là xe của T) chở công nhân trên đường Quốc lộ 3, hướng Thái Nguyên đi Hà Nội. Khi đi đến km 55+900 thuộc xóm Tân Thành 3, xã Tân Quang, thành phố Sông Công tỉnh Thái Nguyên là nơi có biển cảnh báo nguy hiểm, lúc này trời mưa to, T có quan sát thấy phía trước có bà Tạ Thị Hường đang đi bộ qua đường ở lối dành cho người đi bộ và cách xe T điều khiển khoảng 100m nhưng T không giảm tốc độ ngay, cho tới khi xe đi tới gần bà Hường, thì T cho giảm tốc độ của xe và đạp phanh đồng thời hơi đánh lái sang phải để tránh, nhưng do khoảng cách quá gần xe ô tô do T điều khiển không kịp dừng lại và đâm va vào bà Hường hất bà Hường văng về phía trước theo chiều đi của xe khiến bà Hường bị đa chấn thương, tử vong trên đường đi cấp cứu.

* *Khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông xác định:*
Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường có giải phân cách cứng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, chiều đường xảy ra tai nạn là chiều đường hướng Thái Nguyên đi Hà Nội. Khu vực xảy ra tai nạn là đoạn mở của giải phân cách, phía trước khu vực xảy ra tai nạn hướng Thái Nguyên có gờ giảm tốc đo từ điểm đầu gờ giảm tốc đi đến điểm đầu vạch sơn trắng phần dành cho người đi bộ là 28,45 m. Về phía Thái Nguyên của khu vực tai nạn có biển cảnh báo nguy hiểm nằm trên hành lang đường bên phải hướng Thái Nguyên – Hà Nội, đi từ điểm cột biển cảnh báo nguy hiểm đến điểm cuối của gờ giảm tốc là 70,30m; mặt đường nhựa sử dụng đường một chiều là 9,40m... Đo từ tâm trục bánh xe phía trước bên phải đến mép đường bên phải là 3,80m; đo từ tâm trục bánh sau bên

phải đo đến điểm gần nhất của vạch sơn Trắng khu vực cho phép người đi bộ qua đường là 15,40m.

* *Khám nghiệm dấu vết trên phương tiện liên quan đến vụ tai nạn xác định:* Kính chắn gió xe ô tô biển số 12B -000.36 phía trước bên trái xe có vết rạn vỡ kính một vùng kích thước 71x90cm, làm lõm kính theo chiều từ trước về sau, tâm vùng lõm cách mép ngoài bên trái kính 25cm, cách mặt đất 1,32m. Mặt ngoài phía trước bên trái đầu xe ô tô phát hiện một vùng bong sơn, bẹp lõm kim loại kích thước 33x32cm, chiều hướng từ trước về sau, tâm vùng cách mép ngoài bên trái xe 35cm, cao cách mặt đất 1m. Cụm đèn pha phía trước bên trái bị vỡ hư hỏng hoàn toàn, bật rời khỏi vị trí ban đầu, điểm thấp nhất cách mặt đất 45cm, điểm gần nhất cách mép ngoài bên trái xe 29cm. Mặt trước Ba đờ sóc phía trước bên trái có vết bong tróc sơn, bẹp lõm kim loại kích thước 12x16 cm, tâm vùng cách mép ngoài Ba đờ sóc bên trái 34cm, cách mặt đất 43cm. Quá trình điều tra , Cơ quan CSĐT thành phố Sông Công đã khám nghiệm hiện trường và thu giữ hình ảnh camera xảy ra vụ án và niêm phong theo quy định.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 1157/KL-PC09 ngày 15/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: bà Tạ Thị Hường bị tai nạn giao thông gây tổn thương đa chấn thương: trật đốt sống cổ; gãy xương cánh tay trái; trật khớp háng phải; gãy xương đùi phải, chấn thương ngực kín, gãy sập lồng ngực, chảy tụ máu trong khoang ngực và trong ổ bụng, suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp dẫn đến chết.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Văn T khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện tai nạn, lời khai người làm chứng và các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra vụ án .

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn T và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 80.000.000đ (*tám mươi triệu đồng*). Đại diện của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô BKS 12B -000.36 và giấy tờ xe đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Tạm giữ 01 giấy phép lái xe ô tô số 190112196662, hạng E mang tên Phạm Văn T và 01 chiếc đĩa VCD chứa dữ liệu hình ảnh camera xảy ra vụ án chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 25/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về*

tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS năm 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và Điều luật áp dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015;

- Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình người bị hại.

Vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS trả lại Giấy phép lái xe ô tô số 190112196662, hạng E mang tên Phạm Văn T cho bị cáo.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn T không tranh luận, thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, sơ đồ hiện trường và phù hợp với các kết quả giám định, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm cùng các tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào hồi 07 giờ 00 ngày 23/7/2019, Phạm Văn T có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô biển số 12B - 000.36 trên đường Quốc lộ 3, hướng Thái Nguyên đi Hà Nội, khi đi qua đoạn km 55 + 900 thuộc xóm Tân Thành 3,

xã Tân Quang, thành phố Sông Công tỉnh Thái Nguyên, do T không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm, có người đi bộ qua đường, và trong điều kiện thời tiết trời mưa, nên xe ô tô do T điều khiển đã đâm va vào bà Tạ Thị Hương đang đi bộ qua đường, dẫn đến bà Hương tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn T đã vi phạm vào khoản 1 Điều 5 Thông tư 91/2015/TTBGVT cũng như vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ, cụ thể như sau:

Điều 12: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe.

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.”

Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội phạm “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người...”

[3] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng sức khỏe của nhân dân tài sản của tổ chức và công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo từ nhỏ được bố mẹ nuôi ăn học tại thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Năm 1991 thi nghỉ học, sau đó ở nhà làm ruộng tại xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Đến năm 2001 đi học lái xe ô tô và làm nghề lái xe từ đó đến nay. Năm 2010 bị cáo đã đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại xóm Bằng Ninh, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại được gia đình người bị hại đồng ý và đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo

nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo HĐXX xét thấy: Mặc dù hậu quả xảy ra là chết người, nhưng sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã thăm hỏi động viên, bồi thường cho gia đình người bị hại và được gia đình người bị hại đồng ý và đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hậu quả xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 cũng như khoản 2, Điều 51 BLHS và đặc biệt được gia đình bị hại cảm thông chia sẻ và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội nên cần áp dụng Điều 65 BLHS đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Biện pháp cải tạo, mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa hôm nay xét thấy là phù hợp thể hiện được sự khoan hồng của đảng và Nhà nước đối với những người phạm tội do lỗi vô ý, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả.

[5] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình người bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô số 190112196662, hạng E mang tên Phạm Văn T.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, đại diện người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Áp dụng:** Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Yên Ninh, huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình

bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình người bị hại (Đã bồi thường xong số tiền 80 triệu đồng)

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Phạm Văn T 01 giấy phép lái xe ô tô số 190112196662 hạng E do sở GTVT tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 21/7/2016 (Kèm theo hồ sơ vụ án).

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, đại diện người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt, 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND SC; Công an SC;
- VKSND tỉnh TN;
- THA Hình sự, dân sự;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- UBND xã Yên Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản